

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 490 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 13 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình khuyến nông tỉnh Nam Định giai đoạn 2023 - 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Xét Biên bản Hội nghị thẩm định Chương trình khuyến nông tỉnh Nam Định giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 536/TTr-SNN ngày 06/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình khuyến nông tỉnh Nam Định giai đoạn 2023 - 2025 (Chương trình chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh; (để b/c)
- Công TTĐT tỉnh, VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Dũng

CHƯƠNG TRÌNH

Khuyến nông tỉnh Nam Định giai đoạn 2023 - 2025

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2023
của UBND tỉnh Nam Định)*

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Sự cần thiết

Nam Định là tỉnh thuộc duyên hải Bắc Bộ, tổng diện tích tự nhiên là 1.669 km², diện tích đất nông nghiệp là 111.194 ha và có bờ biển dài 72 km, vì vậy Nam Định có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp và thủy sản hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Để thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, trong những năm qua công tác khuyến nông đã được tăng cường với nhiều nội dung và hình thức hoạt động khác nhau góp phần làm thay đổi nhận thức của nông dân và các tổ chức sản xuất kinh doanh; nhiều hộ nông dân đã áp dụng thành công các kiến thức đã học từ khuyến nông để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập, giảm nghèo, làm giàu, thích ứng với các điều kiện sinh thái, khí hậu và thị trường. Hoạt động công tác khuyến nông đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 2,7%/năm. Năm 2021, giá trị sản phẩm thu được trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 172 triệu đồng/ha (tăng 43 triệu đồng/ha so với năm 2015). Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đã hình thành trên 30 chuỗi liên kết từ sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hóa theo chuỗi giá trị.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong sản xuất nông nghiệp còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế: Sản xuất nông nghiệp quy mô còn nhỏ, chuyển dịch cơ cấu chưa mạnh; cơ cấu giá trị nội ngành chuyển dịch chậm, tỷ trọng giá trị chăn nuôi và dịch vụ vẫn còn thấp. Chất lượng, sức cạnh tranh của các sản phẩm nông sản chưa cao. Trong trồng trọt, ngoài lúa gạo là sản phẩm chính chưa có nhiều sản phẩm chủ lực về rau, quả. Chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ, nuôi tận dụng còn chiếm tỷ lệ lớn; chưa xây dựng nhiều cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, giết mổ tập trung. Trong thủy sản, một số đối tượng nuôi chủ lực, có giá trị cao vẫn chưa chủ động được nguồn giống. Việc đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp đạt kết quả chưa cao. Kinh tế hợp tác có bước phát triển nhưng chậm; chất lượng chuyển đổi và hoạt động ở nhiều HTX còn hạn chế, nhất là các hoạt động liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản cho nông

dân. Chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp có công nghệ cao trực tiếp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Tiến độ và kết quả thực hiện một số nội dung Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp chưa đồng đều giữa các địa phương và còn nhiều hạn chế.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế: Bình quân diện tích đất nông nghiệp của các hộ thấp cùng với tâm lý giữ ruộng của người dân đã cản trở quá trình tập trung ruộng đất, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hóa; đầu tư vào nông nghiệp cần nguồn vốn lớn, phải chịu rủi ro cao nên khó thu hút được các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; sự chuyển dịch lao động nông nghiệp sang các lĩnh vực khác ngày càng lớn; nhận thức, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, nông dân và doanh nghiệp về công tác phòng, chống dịch bệnh, sản xuất hàng hóa, đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường còn hạn chế; các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp chậm được đổi mới; việc thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn còn gặp nhiều khó khăn; một bộ phận lực lượng lao động trẻ không còn thiết tha với sản xuất nông nghiệp; nhiệm vụ đào tạo tập huấn khuyến nông chưa được sâu rộng, chưa gắn kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành; nguồn ngân sách cho hoạt động khuyến nông còn nhiều khó khăn nên việc xây dựng và nhân rộng mô hình từ ngân sách địa phương chủ yếu mới triển khai được ở quy mô nhỏ, với những đối tượng cây trồng, vật nuôi có chu kỳ kinh doanh ngắn ngày.

Việc đẩy mạnh công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường trở nên quan trọng và cấp thiết. Xuất phát từ các yêu cầu thực tiễn, việc xây dựng “Chương trình Khuyến nông tỉnh Nam Định giai đoạn 2023 - 2025” là rất quan trọng và cần thiết nhằm đẩy mạnh công tác khuyến nông, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và các nhiệm vụ của ngành nông nghiệp trong giai đoạn tới.

2. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông.
- Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.
- Quyết định số 1360/QĐ-BNN-KHCN ngày 24/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Chương trình khuyến nông Trung ương giai đoạn 2020 - 2025.
- Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh về cơ cấu lại ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025.
- Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển ngành nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Nam Định.
- Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực; các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm của tỉnh.

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Chương trình khuyến nông giai đoạn 2023 - 2025 gồm tập hợp các nhiệm vụ khuyến nông, chuyên giao tiên bộ kỹ thuật tập trung vào các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp và thủy sản chủ lực của tỉnh. Góp phần tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động thực tiễn; thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp và PTNT bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đào tạo, tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho người sản xuất, người hoạt động khuyến nông nâng cao năng lực quản lý, phương pháp cách thức tổ chức sản xuất kinh doanh mới trong nông nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, trình độ chuyên môn nghiệp vụ,... Nâng cao kiến thức, trình độ và kỹ năng canh tác cho người sản xuất về các kỹ thuật nuôi trồng tiên tiến, an toàn, sản xuất theo tiêu chuẩn gắn với truy xuất nguồn gốc.

- Tổ chức trên 22 lớp đào tạo cho khoảng 660 học viên tham gia.
- Tổ chức ≥ 1.012 lớp tập huấn kỹ thuật cho trên 31.000 lượt nông dân tham gia.

2.2. Xây dựng tài liệu kỹ thuật bằng các hình thức: Sách, phim (clip), tờ bướm,... để tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về nông nghiệp và PTNT bền vững, tiến bộ khoa học và công nghệ điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội thảo, hội nghị, hội thi, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập và các hình thức thông tin tuyên truyền khác.

2.3. Xây dựng, nhân rộng mô hình trình diễn về tiến bộ khoa học và công nghệ, các mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, các mô hình tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, bền vững. Xây dựng và nhân rộng ≥ 20 mô hình trình diễn với các sản phẩm tiềm năng, thế mạnh của địa phương; sản phẩm nông nghiệp chủ lực; các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm của tỉnh; mô hình sản xuất có chứng nhận; sản xuất nông nghiệp hướng hữu cơ, sinh thái; ứng dụng công nghệ cao.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Chương trình khuyến nông giai đoạn 2023 - 2025 (Chương trình) được triển khai trên địa bàn tỉnh Nam Định. Căn cứ vào danh mục Chương trình được phê duyệt, hàng năm tiến hành xây dựng kế hoạch chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, làm căn cứ triển khai thực hiện.

2. Đối tượng

Đối tượng để triển khai Chương trình trên địa bàn bao gồm: Người nông dân, chủ trang trại, tổ liên kết, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đào tạo, huấn luyện, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác khuyến nông và nông dân

- Xây dựng tài liệu và đổi mới phương pháp đào tạo, tập huấn theo hướng áp dụng đồng bộ: Thuyết trình có minh họa, hỏi và đáp, thảo luận nhóm, thực hành trên đồng ruộng. Tăng thời lượng thực hành, thực hiện ngay tại hiện trường với hình thức vừa “*cầm tay chỉ việc*” vừa “*hướng dẫn, gợi ý*” để nông dân tự chủ, phát huy những kinh nghiệm của họ. Ngoài ra cần đào tạo kỹ năng quản trị doanh nghiệp, quản lý kinh tế theo định hướng thị trường cho nông dân chủ chốt và người đứng đầu các tổ chức kinh tế tập thể.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ gắn với phổ biến và hướng dẫn, triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đi sâu hướng dẫn giúp nông dân tiếp cận các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện nông dân thông qua các mô hình trình diễn, gắn lý thuyết với thực hành sản xuất theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản; tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn; đào tạo thông qua các phương tiện truyền thông: Báo, đài, tờ rơi, tài liệu (sách, đĩa CD-DVD); áp dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, huấn luyện.

- Thường xuyên đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bổ sung kiến thức về tổ chức sản xuất, thị trường cho đội ngũ cán bộ khuyến nông; chuyển dần từ hoạt động khuyến nông hỗ trợ trực tiếp sản xuất sang hỗ trợ về tiêu thụ sản phẩm, liên kết sản xuất theo chuỗi, xúc tiến, quảng bá xây dựng thương hiệu.

2. Thông tin tuyên truyền

- Tuyên truyền, phổ biến Chương trình khuyến nông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để người sản xuất biết rõ nội dung các hoạt động khuyến nông giai đoạn 2023 - 2025; làm rõ hoạt động khuyến nông là chuyển giao khoa học kỹ thuật thông qua tư vấn hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, kiến thức thị trường, hỗ trợ vật chất (giống, vật tư) chỉ mang tính chất khuyến khích để người sản xuất tham gia các hoạt động khuyến nông chủ động phối hợp thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nội dung Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với thực hiện Chương trình OCOP và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục phổ biến các luật, nghị định, thông tư hướng dẫn triển khai các luật chuyên ngành như Luật Thủy sản, Luật Thú y, Luật Chăn nuôi, Luật Trồng trọt,... nhằm phát triển sản xuất gắn chặt với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

- Phổ biến định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp, gắn xây dựng nông thôn mới của tỉnh; tăng cường chuyển giao khoa học kỹ thuật về sản xuất, quản trị sản xuất, kiến thức thị trường; giới thiệu những mô hình điển hình, cách làm hay,

sáng tạo trong sản xuất kinh doanh để từng bước nâng cao nhận thức cho người sản xuất chuyển dịch sản xuất quy mô nhỏ, tự phát sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn, gắn chặt sản xuất với thị trường, phát triển bền vững.

3. Xây dựng và nhân rộng mô hình chuyển giao khoa học kỹ thuật

- Lựa chọn điểm và hộ triển khai mô hình: Địa điểm triển khai mô hình có điều kiện tự nhiên, xã hội phù hợp với sinh thái cây trồng, vật nuôi; thuận lợi cho việc tham quan, học tập nhân rộng mô hình. Các hộ gia đình tham gia mô hình phải là người ham học hỏi, đóng góp công lao động, vật tư đối ứng thực hiện đảm bảo đúng quy định; sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm sản xuất để nhân rộng mô hình; danh sách các hộ tham gia được lựa chọn, trình duyệt kèm phương án theo quy định.

- Công khai, minh bạch các hoạt động xây dựng mô hình khuyến nông, nhất là các khoản hỗ trợ đã được phê duyệt để người dân tham gia mô hình chủ động đóng góp phần đối ứng và áp dụng các tiến bộ về khoa học kỹ thuật để triển khai mô hình đạt các tiêu chí đã đề ra; đồng thời đảm bảo có sự giám sát của chính quyền địa phương, của cộng đồng dân cư trong các hoạt động khuyến nông.

- Áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật:

+ Giống: Sử dụng giống được sản xuất tại các cơ sở có uy tín được cơ quan thẩm quyền cấp giấy chứng nhận, sản xuất giống theo tiêu chuẩn được công bố; có giấy chứng nhận chất lượng, giấy chứng nhận kinh doanh (nếu có nguồn gốc từ ngoại tỉnh), chứng nhận kiểm dịch,... theo đúng quy định.

+ Vật tư: Được sản xuất theo tiêu chuẩn đã công bố, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của mô hình, bảo quản, đóng gói, thời gian sử dụng theo đúng quy định.

+ Quy trình sản xuất: Áp dụng quy trình tiên tiến đảm bảo nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm và hạn chế ô nhiễm môi trường (quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP và tương đương, nông nghiệp hữu cơ).

+ Tăng cường chuyển giao khoa học quản trị doanh nghiệp, HTX, kiến thức thị trường cho người dân để sản xuất phải gắn chặt với thị trường, phát triển bền vững.

- Tổ chức hội thảo, tham quan học tập các mô hình trình diễn có hiệu quả kinh tế cao. Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, các đoàn thể để triển khai các mô hình đạt hiệu quả.

4. Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan liên quan trong hoạt động khuyến nông

Liên kết chặt chẽ giữa cơ quan quản lý, cơ sở nghiên cứu khoa học, các doanh nghiệp với nông dân và giữa nông dân với nông dân. Phối hợp với các trung tâm, viện, trường triển khai các dự án khuyến nông Trung ương. Thực hiện hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động khuyến nông

- Khuyến khích thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực vào hoạt động khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật về sản xuất và quản trị

kinh doanh, nhất là xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, giống, công nghệ mới, phát triển liên kết theo chuỗi giá trị, từ khâu sản xuất, đến thu mua, bảo quản, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm cho người dân.

- Xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiến hành khảo nghiệm, sản xuất thử các giống cây trồng có năng suất, chất lượng, bổ sung vào bộ giống của tỉnh; khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng giống, dịch vụ nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi chính sách ưu đãi về thuê đất, vay vốn; vinh danh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân có tác động tốt đến sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ theo quy định.

6. Giải pháp về chính sách

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp thông qua hoạt động khuyến nông, như: Chính sách bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo cho cả đối tượng chuyển giao công nghệ và đối tượng nhận chuyển giao công nghệ; chính sách về thông tin tuyên truyền, hỗ trợ tuyên truyền khuyến nông trên các phương tiện thông tin đại chúng, xuất bản tạp chí, tài liệu, ấn phẩm khuyến nông, tổ chức sự kiện khuyến nông (hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tọa đàm); chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn và nhân rộng mô hình; chính sách khuyến khích hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông; chính sách xã hội hóa khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí được giao dự toán hằng năm cho Sở Nông nghiệp và PTNT; nguồn kinh phí của các huyện, thành phố; kinh phí lồng ghép với các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố nghiên cứu tích hợp, lồng ghép nội dung, nhiệm vụ Chương trình khuyến nông tỉnh Nam Định giai đoạn 2023 - 2025 vào Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và các đề án, chương trình, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn để triển khai thực hiện theo quy định.

- Căn cứ Chương trình được phê duyệt và nhu cầu thực tiễn sản xuất, thị trường tổng hợp xây dựng kế hoạch khuyến nông và dự toán kinh phí hàng năm; tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, căn cứ chủ trương, định hướng phát triển của tỉnh và nhu cầu thực tiễn sản xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh chương trình khuyến nông địa phương.

- Hàng năm, tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT về hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp tại địa phương.

2. Các sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai Chương trình.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tuyên truyền, tổ chức triển khai các hoạt động công tác khuyến nông; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả, hiệu quả các mô hình khuyến nông và sơ kết, tổng kết nhân rộng trên địa bàn.

- Căn cứ Chương trình, kế hoạch khuyến nông của tỉnh và nhu cầu thực tiễn sản xuất, thị trường, khả năng ngân sách để xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch khuyến nông của địa phương và tổ chức thực hiện. Định kỳ hàng tháng, quý tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT)./.